

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2020/HSST

Ngày: 07-07-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

2/ Ông **Lê Hữu Luân**

Nghề nghiệp: Phó hiệu trưởng trường tiểu học Lam Sơn quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Tuấn Kiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 18/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXX ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: T; Sinh ngày: 25/03/1987; Tại: tỉnh G; Nơi thường trú: Ấp A, xã T, huyện A, tỉnh G; Nơi cư trú: V đường H, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Nguyễn H; Họ tên mẹ: Nguyễn N; Anh, chị, em: có 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Chồng: Nguyễn Văn Đ; Con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2019 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Bà Đặng Thị D, sinh năm: 1950 (có mặt)

Địa chỉ: V đường H, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn T, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: V đường H, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Đường C, phường V, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Phú X (có mặt)

Địa chỉ: Đường L, phường V, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Q, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Đ, phường Đ, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Hoàng H, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư V, đường F, phường S, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Công ty TNHH vàng M

Địa chỉ: Đường N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Ngô Thị A, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường K, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/6/2019, gia đình bà Đặng Thị D, ngụ V đường H, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh đi Mỹ để thăm con gái nên có nhờ Nguyễn Thanh Q là cháu dâu ở lại giữ nhà giúp. Lúc đi bà D có đưa cho Q giữ 01 giấy chủ quyền nhà tại địa chỉ V đường H, phường M, quận B, 01 giấy trước bạ nhà đất, 01 giấy căn cước công dân tên Đặng Thị D, 01 căn cước công dân tên Nguyễn P, 01 sổ hộ khẩu chủ hộ tên Nguyễn P và giấy đăng ký kết hôn của bà D và ông P. Khoảng 02 tuần sau Q cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đem số giấy tờ trên đi cầm. Q lên mạng Internet tìm chỗ “cầm sổ không chính chủ” thì thấy thông tin nhận cầm có để lại số điện thoại nên Q liên lạc qua số điện thoại trên thì gặp 01 người phụ nữ, qua trao đổi người phụ nữ hẹn Q đến quán cà phê N trên đường K, quận N để xem giấy tờ. Khi Q đem số giấy tờ trên đi đến địa điểm hẹn thì nhận được điện thoại của 01 người đàn ông liên lạc gặp mặt. Tại đây sau khi xem giấy tờ, người đàn ông đồng ý nhận cầm số giấy tờ trên với giá 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu), trừ chi phí và đóng lãi trước còn lại 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu) nhưng chỉ đưa trước cho Q 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu) còn lại 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) chờ xác minh giấy chủ quyền nhà đất. Khoảng 4 - 5 ngày sau, có 01 người đàn ông gọi điện cho Q hẹn gặp trước số I đường H, phường M, quận B và đưa cho Q thêm 200.000.000 đồng.

Sau khi tiêu xài hết số tiền trên, Q tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình bà D nên khoảng 01 giờ ngày 17/9/2019, Q thức dậy đi ra phía trước nhà cúp cầu giao điện nguồn nhằm mục đích tắt camera quan sát trong nhà rồi đi ra phía sau gần bếp mở tủ gỗ lấy số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu), Q đi lên lầu 2 vào phòng ngủ của ông Nguyễn T con bà D, Q lấy chìa khóa mở cửa phòng vào bên trong

thấy tủ gỗ đang đóng, Q dùng tay trái cầm cửa tủ bên trái giật mạnh nhiều lần thì cửa tủ mở ra, Q lấy vali vải màu xanh đen ra ngoài, bấm khóa số 000 thì mở được vali, lục soát bên trong phát hiện có 07 lượng vàng SJC và 01 chỉ vàng nhẫn SJC nên lấy bỏ vào túi trang điểm của mình rồi quay xuống bật cầu dao điện lên rồi đi ngủ. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Q đem số vàng lấy trộm được đến tiệm vàng M số H đường L, phường M, quận B bán 06 lượng vàng được khoảng 241.000.000 đồng, đến chiều cùng ngày thì Q bỏ trốn.

Sau đó, Q mua xe SH hết khoảng 110.000.000 đồng và nhờ bạn trai tên Nguyễn Phú X đứng tên giúp, số tiền còn lại Q trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đối với 01 lượng vàng cùng 01 chỉ vàng còn lại, trong thời gian bỏ trốn ở Cần Thơ, Q đã bán, tiêu xài hết tiền nên không thu hồi được. Ngoài ra, ông Nguyễn T nhiều lần chuyển tiền USD từ Mỹ về cho Q mượn để mở thẻ tiết kiệm nhằm mục đích thế chấp bảo đảm đi du lịch Châu Âu. Tổng cộng Q mở 05 thẻ tiết kiệm tại ngân hàng Sacombank gồm: 01 thẻ tiết kiệm có 12.977 USD, 01 thẻ tiết kiệm có 3.000 USD, 01 thẻ tiết kiệm có 2.500 USD, 01 thẻ tiết kiệm có 5.500 USD và 01 thẻ tiết kiệm có 7.500 USD (Q đã ủy quyền lại cho bà D và ông T toàn quyền thực hiện giao dịch). Do thiếu nợ nên Q thế chấp 01 thẻ tiết kiệm cho Ngô Thị A vay số tiền 20.000.000 đồng và thế chấp 01 thẻ cho Hoàng H vay số tiền 35.000.000 đồng, còn lại 03 thẻ Q lấy theo khi bỏ trốn (Cơ quan điều tra đã thu hồi được 05 thẻ tiết kiệm như trên). Đến ngày 06/10/2019, thì Q bị Công an mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Thanh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Nguyễn Phú X khai nhận có đứng tên mua giúp xe của Q như trên, X khai không biết số tiền mua xe trên do Q phạm tội mà có nên nhận đứng tên giúp cho Q.

Bị hại là bà Đặng Thị D và ông Nguyễn T (đã ủy quyền cho bà D) cho biết tổng số tài sản bị mất trộm gồm: 07 lượng vàng SJC, 01 chiếc nhẫn vàng SJC trọng lượng 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 8,7 chỉ; 20.000.000 đồng tiền mặt; tiền bà D đưa cho Q giữ để chi tiêu trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình là 35.715.000 đồng, 05 sổ tiết kiệm trị giá 31.477,08 USD, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà số V đường H, phường M, quận B và một số giấy tờ tùy thân. Bà D cho biết hiện nay giấy tờ nhà đã làm lại giấy tờ mới, 05 sổ tiết kiệm là tiền ông T cho Q mượn để mở sổ bảo đảm làm visa du lịch, Q đã đề nghị giao lại cho ông T và ông T đã ủy quyền cho bà D nhận, số tiền 35.715.000 đồng là tiền bà D giao cho Q giữ để lo sinh hoạt ăn uống trong gia đình cùng với 01 sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 8,7 chỉ bị mất (Q không thừa nhận lấy sợi dây chuyền trên). Riêng số tiền mà Q chiếm đoạt đã tiêu xài thì bà D và ông T cũng không yêu cầu Q trả lại và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Theo kết luận định giá tài sản số 449/KLĐGTS – TCKH ngày 11/12/2019 của Phòng Tài chính Kế hoạch - Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, định giá 07 lượng

vàng SJC loại vàng 9999 có giá trị là 290.360.000 đồng, 01 chỉ vàng SJC loại vàng 9999 trị giá 4.148.000 đồng, 01 dây chuyền vàng SJC loại vàng 9999 trọng lượng 8,7 chỉ trị giá 36.087.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/Ctr - VKSBTh ngày 12/03/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- *Về tội danh và mức hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ 05 Sổ tiết kiệm mở tại Ngân hàng Sacombank bao gồm: 01 thẻ tiết kiệm số CN 179122, 01 thẻ tiết kiệm số CO 103075, 01 thẻ tiết kiệm số CP 129600, 01 thẻ tiết kiệm số CN 532010 và 01 thẻ tiết kiệm số CO 755958, do Nguyễn Thanh Q đứng tên, tiền mở sổ là do ông T cho Q mượn để bảo đảm visa du lịch, Q cũng yêu cầu giao lại cho ông T nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả tài sản cho bị hại.

+ 01 USB có chứa hình ảnh camera ghi lại thời điểm Q tắt camera và thời gian Q rời khỏi nhà, đây là chứng cứ của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ hồ sơ.

+ 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đen của Nguyễn Thanh Q không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô của Nguyễn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

+ 01 xe Honda SH 150i màu trắng, có số khung RLHKF 2519KY 025858, số máy KF26F – 0113764, 01 sổ bảo hành, 01 thẻ bảo hành, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy xác nhận mua xe. Do đây là xe mua từ tiền bán tài sản của bị hại và bị hại chỉ yêu cầu nhận lại những gì mà cơ quan điều tra thu hồi được, còn phần không thu hồi được thì bị hại không yêu cầu nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe trên cho bị hại.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Đặng Thị D và ông Nguyễn T đã nhận lại tài sản mà cơ quan điều tra thu hồi được từ bị cáo Q và không có yêu cầu gì khác đối với

phần tài sản không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 35.000.000 đồng và bồi thường cho bà A 20.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- *Về tiền thu lợi bất chính:* Đối với số tiền 314.508.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt trừ đi số tiền bị cáo mua xe SH là 110.000.000 đồng, còn lại số tiền 204.508.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước.

- *Về các hành vi khác đại diện Viện kiểm sát đề nghị:*

+ Đối với một sợi dây chuyền vàng SJC loại vàng 9999 trọng lượng 8,7 chỉ, bà D khai mất trộm nhưng Q không thừa nhận lấy trộm và cũng không có căn cứ nào khác để chứng minh Q lấy trộm nên không có cơ sở để xử lý.

+ Đối với giấy tờ nhà của bà D mà Q mang đi cầm cố cho các đối tượng ngoài xã hội với giá 400.000.000 đồng, các đối tượng này cũng biết rõ nhà này không phải của Q vì giấy tờ không mang tên Q nhưng vẫn đồng ý cầm cố. Trong trường hợp các đối tượng này có khiếu nại hay tố cáo Q thì cũng không thể xử lý Q vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vì không có yếu tố gian dối. Hiện nay cũng không xác định được các đối tượng trên do không rõ lai lịch, bà D đã làm lại giấy tờ nhà mới và bà D cũng không có yêu cầu xử lý đối với Q về hành vi trên nên Cơ quan điều tra không xem xét.

+ Đối với số tiền 35.715.000 đồng là tiền mà bà D đưa cho Q để chi tiêu ăn uống trong nhà khi bà D đi Mỹ, bà D không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 05 sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thanh Q, đây là sổ mở từ tiền của ông T cho Q mượn để bảo đảm đi du lịch nước ngoài và Q cũng đề nghị trả lại cho ông T, Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông T.

+ Đối với Nguyễn Phú X được Q nhờ đứng tên mua xe SH, nhưng X không biết tiền Q mua xe là do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với X là phù hợp.

* Bị hại bà D cũng như bà H đại diện ông T: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường phần tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý tự nguyện trả lại cho ông H số tiền 35.000.000 đồng và bà A 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với camera ghi hình hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy: Bị cáo Nguyễn Thanh Q là cháu dâu của bà Đặng Thị D, sau khi được bà D nhờ trông coi nhà tại địa chỉ V đường H, phường M, quận B đã có hành vi lén lút cúp cầu dao điện nhằm tránh việc bị hại nhìn thấy hành vi của bị cáo qua Camera, sau đó bị cáo xuống bếp lấy 20.000.000 đồng trong tủ gỗ không khóa của bà Đặng Thị D, tiếp đến bị cáo lên phòng của ông Nguyễn T lén lút chiếm đoạt thêm tài sản gồm 07 lượng vàng SJC và 01 chiếc nhẫn vàng SJC trọng lượng 01 chỉ. Theo Kết luận định giá tài sản số 449/KLĐGTS – TCKH ngày 11/12/2019 của Phòng Tài chính Kế hoạch - Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, định giá 07 lượng vàng SJC loại vàng 9999 có giá trị là 290.360.000 đồng, 01 chỉ vàng SJC loại vàng 9999 trị giá 4.148.000 đồng, tổng giá trị các tài sản nêu trên là 294.508.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 314.508.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã bán để tiêu xài cá nhân và bỏ trốn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn T và bà Đặng Thị D, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 314.508.000 đồng. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị là 314.508.000 đồng thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo: Bản thân của bị cáo được gia đình bị hại tạo điều kiện về công ăn, việc làm cũng như nơi ở cho bị cáo và

con của bị cáo, nhưng bị cáo lại lợi dụng khi bị hại vắng nhà, tắt camera để trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, chỉ vì cần tiền tiêu xài lười lao động bị cáo đã cố ý phạm tội, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, thể hiện bản chất coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[5]. Về các hành vi khác:

Đối với sợi dây chuyền vàng SJC loại vàng 9999 trọng lượng 8,7 chỉ, bà D khai mất trộm nhưng Q không thừa nhận có lấy trộm và cũng không có căn cứ nào khác để chứng minh Q lấy trộm, tại phiên tòa bị hại D cũng xác định lại như lời khai của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự về hành vi này là có căn cứ.

Đối với giấy tờ nhà của bà D mà Q mang đi cầm cố cho các đối tượng ngoài xã hội với giá 400.000.000 đồng, các đối tượng này cũng biết rõ nhà này không phải của Q vì giấy tờ không mang tên Q nhưng vẫn đồng ý cầm cố. Trong trường hợp các đối tượng này có khiếu nại hay tố cáo Q thì cũng không thể xử lý Q vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vì không có yếu tố gian dối. Hiện nay cũng không xác định được các đối tượng trên do không rõ lai lịch, bà D đã làm lại giấy tờ nhà mới và không có yêu cầu xử lý đối với Q về hành vi trên nên Cơ quan điều tra không xem xét là có căn cứ. Trong trường hợp các đối tượng này có tranh chấp liên quan đến số tiền trên thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

Đối với số tiền 35.715.000 đồng là tiền mà bà D đưa cho Q để chi tiêu ăn uống trong nhà khi bà D đi Mỹ, bà D không có yêu cầu nên Cơ quan điều tra không xem xét là có căn cứ.

Đối với 05 sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thanh Q, đây là sổ mở từ tiền của ông T cho Q mượn để bảo đảm đi du lịch nước ngoài và Q cũng đề nghị trả lại cho ông T, Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông T là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Phú X được Q nhờ đứng tên mua xe SH, nhưng X không biết tiền Q mua xe là do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với X là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ 05 Sổ tiết kiệm mở tại Ngân hàng Sacombank Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả tài sản cho bị hại.

+ 01 USB có chứa hình ảnh camera ghi lại thời điểm Q tắt camera và thời gian Q rời khỏi nhà. Đây là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đen của Nguyễn Thanh Q. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô của Nguyễn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

+ 01 xe Honda SH 150i màu trắng đây là xe mua từ tiền bán tài sản của bị hại và bị hại chỉ yêu cầu nhận lại những gì mà cơ quan điều tra thu hồi được, còn phần không thu hồi được thì bị hại không yêu cầu nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe trên cho bị hại.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo vay của bà A là 20.000.000 đồng và vay của ông H 35.000.000 đồng, mặc dù ông H và bà A không yêu cầu bồi thường trong vụ án này, nhưng tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông H số tiền 35.000.000 đồng và bà A 20.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Về tiền thu lợi bất chính: Đối với số tiền 314.508.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt trừ đi số tiền bị cáo mua xe SH là 110.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại, còn lại số tiền 204.508.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông H, bà A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 204.508.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh).

- Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB có chứa hình ảnh camera ghi lại thời điểm Q tắt camera và thời gian Q rời khỏi nhà.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 35.000.000 đồng và bồi thường cho bà A 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà A và ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM
- VKSND Q-Bình Thạnh
- THA DS Q. BT
- Trại giam
- THA HS
- Phòng PV06 - CA TP.HCM
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo
- Những người tham gia TT
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh